

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2023/HS-ST.

Ngày: 08-11-2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Mạnh Cường – Nguyên Phó Bí thư Huyện đoàn huyện Long Thành – Phó giám đốc Trung tâm văn hóa thông tin – thể thao huyện Long Thành

+ Ông Phạm Văn Huỳnh – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Trần Quang Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 01 năm 2003 tại Đồng Nai; Nơi thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Khu 1, ấp 7, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lơ xe; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; Họ và tên mẹ: Bùi Thị K, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành.

- Bị hại: Phan Thị N Y, ngày 16/01/2007 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1978 (cha bị hại – có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975 (mẹ bị hại – vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 12, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2021, Nguyễn Văn L (sinh ngày 30/01/2003) có quen biết với Phan Thị N Y (sinh ngày 16/01/2007), cư trú tại Phường AB, thành phố BH và có phát sinh tình cảm với nhau. Đến tháng 12 năm 2021, L và Y gặp mặt, hẹn hò với nhau và có quan hệ tình dục lần đầu tiên tại quán cà phê Phan N (nay là quán cà phê Tường V) thuộc ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022, L và Y đã quan hệ tình dục với nhau khoảng 20 lần tại nhiều địa điểm khác nhau không rõ thời gian, địa chỉ (nhà nghỉ thuộc phường AB, thành phố BH, nhà của L ở ấp 7, xã AP, huyện LT, nhà nghỉ ở thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu). Đến tháng 12/2022 (không rõ ngày), L tiếp tục quan hệ tình dục với Y tại một nhà nghỉ thuộc phường AB, thành phố BH. Tiếp đó, ngày 29/01/2023, L đến phòng trọ của Y tại tổ 9B, khu phố 12, phường AB, thành phố BH và quan hệ tình dục với Y. Đến ngày 07/02/2023, Y đi khám và có kết quả đang mang thai 09 tuần. Đến ngày 11/6/2023, Y sinh con là 01 bé trai nhưng tử vong ngày 15/6/2023 (do xuất huyết phổi, nhiễm khuẩn huyết, rối loạn đông máu). Ngày 22/3/2023 L đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị xâm hại tình dục số 0152/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đối với Phan Thị N Y:

+ Màng trinh : Hình chóp loe, đường kính lỗ trinh 1,5cm. Màng trinh rách cũ vị trí 09 giờ, bờ mép rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

+ Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

+ Siêu âm thai tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai ngày 23/02/2023: Có thai 12 tuần 03 ngày trong tử cung (Các bút lục số 51-52)

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số B007/2023 ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu vật là dịch âm đạo: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo (Bút lục số 53).

- Tại Bản kết luận giám định số 4258/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ Phan Thị N Y và bé trai sinh ra ngày 11/6/2023 có quan hệ huyết thống mẹ – con.

+ Nguyễn Văn L và bé trai do Phan Thị N Y sinh ra ngày 11/6/2023 có quan hệ huyết thống là cha – con (Bút lục số 54).

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số kiểu máy 1916 của Nguyễn Văn L;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, kiểu máy CPH2239, 01 sổ khám bệnh của phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Đồng Khởi có tên Phan Thị N Y, 02 phiếu kết quả siêu âm của phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Đồng Khởi của Phan Thị N Y.

Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Ngày 20/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số kiểu máy 1916 cho Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh cho Phan Thị N Y do không liên quan đến vụ án (Các bút lục số 60, 112-112A).

- Đối với 02 phiếu kết quả siêu âm nêu trên được chuyển theo hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số 209/CT-VKSLT ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Văn L đã thỏa thuận bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho gia đình Phan Thị N Y và đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ông Phan Thanh T đại diện hợp pháp cho bị hại và bị hại không có ý kiến tranh luận, có đơn xin bãi nại và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như phần nội dung vụ án đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai khác của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Thể hiện: Nguyễn Văn L sinh ngày 30/01/2003 và Phan Thị N Y,

sinh ngày 16/01/2007 có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau. Đến tháng 12 năm 2021, L và Y gặp mặt, hẹn hò với nhau và quan hệ tình dục lần đầu tại quán cà phê Phan N (nay là quán cà phê Tường V) thuộc ấp 5, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, từ tháng 12/2021 đến ngày 29/01/2023, L và Y đã quan hệ tình dục với nhau khoảng 20 lần nhiều địa điểm khác nhau không rõ thời gian, địa chỉ. Hậu quả N Y có thai, Đến ngày 11/6/2023, Y sinh con là 01 bé trai nhưng tử vong ngày 15/6/2023 (do xuất huyết phổi, nhiễm khuẩn huyết, rối loạn đông máu). Theo kết quả giám định số 4258/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Nguyễn Văn L và bé trai do Phan Thị N Y sinh ra ngày 11/6/2023 có quan hệ huyết thống là cha – con. Vì vậy, có đầy đủ chứng cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung, năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhau nhưng tính đến ngày bị xâm phạm, bị hại chưa đủ 16 tuổi, do đó nhận thức pháp luật của bị hại còn hạn chế nên trong mối quan hệ tình cảm nam nữ thiếu suy nghĩ mà chỉ vì cảm tính. Nhưng lẽ ra, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi, biết việc giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại cũng như danh dự nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần với bị hại và làm cho bị hại có thai, dẫn đến việc sinh con ở độ tuổi còn nhỏ là gây tổn hại đến sức khỏe và tâm lý của bị hại. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ hành vi bị cáo gây ra, nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên Tòa đại diện hợp pháp bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo đã tự nguyện đầu thú; Có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số kiểu máy 1916 cho Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh cho Phan Thị N Y do không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 02 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L, bị hại Phan Thị N Y và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị N đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (3);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại(2);
- Lưu (5);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà